

Số: 151/BC-STP

An Giang, ngày 17 tháng 5 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định mức chi thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2023 - 2030

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 649/SKHCN-TĐC ngày 16 tháng 5 năm 2023 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định mức chi thực hiện Chương trình năng suất chất lượng, Tờ trình và Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh (lần 2), Sở Tư pháp đã tổ chức thẩm định và báo cáo kết quả như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Dự thảo Nghị quyết quy định:

“Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức chi thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2023 - 2030 (sau đây gọi tắt là Chương trình năng suất chất lượng).

2. Đối tượng áp dụng

Cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị, tổ chức và cá nhân tham gia thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình năng suất chất lượng.”

Tuy nhiên, nhằm đảm bảo tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh thống nhất cụm từ: “Quy định mức chi thực hiện Chương trình quốc gia ...” tại tên dự thảo Nghị quyết với “Nghị quyết này quy định mức chi thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình quốc gia ...” tại Phạm vi điều chỉnh và tên Điều 2 dự thảo Nghị quyết.

2. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật

Tại khoản 1 Điều 1 và khoản 1 Điều 11 của Thông tư số 35/2021/TT-BTC ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định cơ chế quản lý tài chính thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021 - 2030 quy định:

“Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định cơ chế quản lý tài chính thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021 - 2030 quy định tại Quyết định số 1322/QĐ-TTg ngày 31 tháng 8 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021 - 2030 (sau đây gọi là Chương trình 1322).

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Mức chi từ ngân sách nhà nước hỗ trợ để thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình 1322 quy định tại Thông tư này là các mức tối đa. Căn cứ theo các tiêu chí, điều kiện xét chọn, tuyên chọn các tổ chức, cá nhân tham gia Chương trình 1322 và khả năng cân đối nguồn lực, Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (đối với các nhiệm vụ của Chương trình 1322 do địa phương thực hiện) quyết định **cu thể** các mức chi đảm bảo phù hợp.”

Tại khoản 1 Điều 27 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định:

“Điều 27. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh

Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định:

1. Chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên. ...”

Căn cứ các quy định trên, Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết quy định mức chi thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2023 - 2030 **là cần thiết và đúng thẩm quyền.**

3. Dự thảo Nghị quyết

a) Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh thống nhất tên dự thảo Nghị quyết với khoản 1 Điều 1, tên Điều 2 dự thảo Nghị quyết theo góp ý tại khoản 1 của Báo cáo này. Trong trường hợp cơ quan soạn thảo điều chỉnh tên dự thảo Nghị quyết theo khoản 1 Điều 1, đề nghị cơ quan soạn thảo giải trình lý do tại dự thảo Tờ trình.

b) Trong trường hợp cơ quan soạn thảo điều chỉnh tên dự thảo Nghị quyết theo khoản 1 Điều 1, đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh thống nhất tên dự thảo Nghị quyết tại phần Theo Tờ trình.

c) Điều 2

Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh thống nhất tên Điều 2 theo góp ý tại khoản 1 của Báo cáo này; đồng thời, tại khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị quyết quy định: **“Nghị quyết này quy định mức chi thực hiện các nhiệm vụ thuộc Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm,**

hàng hóa trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2023 - 2030 (sau đây gọi tắt là Chương trình năng suất chất lượng).”, do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh tên Điều 2 phù hợp hơn.

Đề nghị cơ quan soạn thảo nêu cơ sở quy định các mức chi tại dự thảo Tờ trình.

Tại khoản 2 Điều 8 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định:

“Điều 8. Ngôn ngữ, kỹ thuật văn bản quy phạm pháp luật

2. Văn bản quy phạm pháp luật phải quy định cụ thể nội dung cần điều chỉnh, không quy định chung chung, không quy định lại các nội dung đã được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật khác.”

Căn cứ quy định trên, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát điểm đ khoản 1, điểm d khoản 2 nhằm quy định dự thảo Nghị quyết phù hợp hơn; đồng thời, tại điểm a khoản 5 Điều 8 của Thông tư số 35/2021/TT-BTC quy định “Căn cứ theo điều kiện cụ thể, Bộ Khoa học và Công nghệ xây dựng kế hoạch tổ chức tôn vinh, khen thưởng và quy chế khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích cao trong hoạt động nâng cao năng suất chất lượng theo quy định của Luật Thi đua khen thưởng và các văn bản hướng dẫn”, như vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát có quy định nào giao Sở Khoa học và Công nghệ “xây dựng kế hoạch tổ chức tôn vinh, khen thưởng và quy chế khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích cao trong hoạt động nâng cao năng suất chất lượng”, nếu không, đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh điểm đ khoản 2 phù hợp.

Song song với dự thảo Nghị quyết này, cơ quan soạn thảo đang dự thảo Nghị quyết quy định các nội dung, mức chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh An Giang. Tuy nhiên, đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh cách quy định điểm a, b khoản 2 phù hợp do tên Nghị quyết (Nghị quyết được viện dẫn) không phù hợp. Đồng thời, chưa có cơ sở nào cho việc Nghị quyết được viện dẫn sẽ được thông qua, trong trường hợp Nghị quyết này được thông qua nhưng Nghị quyết được viện dẫn không được thông qua thì quy định này sẽ không thể áp dụng.

4. Dự thảo Tờ trình

a) Đề nghị cơ quan soạn điều chỉnh tên dự thảo Tờ trình như góp ý tại khoản 1, 3 của Báo cáo này.

b) Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh cách trình bày tên cơ quan ban hành theo quy định tại khoản 2 Điều 57 của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể:

“Điều 57. Tên cơ quan ban hành văn bản

2. Tên cơ quan ban hành văn bản được trình bày bằng chữ in hoa, kiểu chữ đứng, đậm, cỡ chữ 13, phía dưới có đường kẻ ngang, nét liền, có độ dài

bằng từ 1/3 đến 1/2 độ dài của dòng chữ và đặt ở giữa, cân đối so với dòng chữ.”

c) Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh cụm từ “Ủy ban nhân tỉnh” thành “Ủy ban nhân dân tỉnh”.

d) Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh cách trình bày viện dẫn theo quy định tại khoản 16 Điều 1 của Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể:

“Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật

...

16. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 75 như sau:

“1. 1. Khi viện dẫn lần đầu văn bản có liên quan, phải ghi đầy đủ tên loại văn bản, số, ký hiệu văn bản; ngày, tháng, năm thông qua hoặc ký ban hành văn bản; tên cơ quan, người có thẩm quyền ban hành văn bản và tên gọi văn bản. Trong lần viện dẫn tiếp theo, đối với luật, pháp lệnh, ghi đầy đủ tên loại văn bản, tên gọi của văn bản; đối với các văn bản khác, ghi tên loại, số, ký hiệu của văn bản đó.”.”

đ) Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung cơ sở thực tiễn nhằm trình bày rõ ràng hơn sự cần thiết ban hành văn bản.

e) Đề nghị cơ quan soạn thảo trình bày mục đích và quan điểm chỉ đạo tại Mục II phù hợp hơn (mục đích ban hành và quan điểm chỉ đạo trong việc xây dựng).

g) Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung phần cuối của dự thảo Tờ trình nhằm phù hợp với quy định tại Mẫu số 03 Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP, cụ thể:

“(Xin gửi kèm theo:...).”

Trên đây là Báo cáo kết quả thẩm định của Sở Tư pháp kính gửi Quý cơ quan./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Giám đốc, Phó Giám đốc Sở;
- Cổng thông tin điện tử Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, XDKT&TĐTHPL.

GIÁM ĐỐC

Cao Thanh Sơn